

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH BÁO CÁO SỐ LIỆU

2.3	3. Khối hành chính quản trị		28	28	724						
2.3.1	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	3	3	98						
2.3.2	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	3	3	98						
2.3.3	- Văn phòng	phòng	4	4	132						
2.3.4	- Phòng bảo vệ	phòng	2	2	40						
2.3.5	- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu	16	16	356						
2.3.6	- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	khu									
2.4	4. Khối phụ trợ		21	17	792	4	1,786				
2.4.1	- Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường	phòng	2	2	304						
2.4.2	- Phòng các tổ chuyên môn	phòng	8	8	262						
2.4.3	- Phòng Y tế học đường	phòng	2	2	66						
2.4.4	- Nhà kho	nhà	5	5	160						
2.4.5	- Khu để xe học sinh	khu	2			2	386				
2.4.6	- Khu vệ sinh học sinh	khu									
2.4.7	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng									
2.4.8	- Phòng giáo viên	phòng									
2.4.9	- Cổng, hàng rào	hạng mục	2			2	1,400				
2.5	5. Khu sân chơi, thể dục thể thao		6	6	17,436						
2.5.1	- Sân chơi chung	sân	2	2	7,396						
2.5.2	- Sân thể dục thể thao	sân	2	2	9,280						
2.5.3	- Nhà đa năng	nhà	2	2	760						
2.6	6. Khối phục vụ sinh hoạt										
2.6.1	- Nhà bếp	nhà									
2.6.2	- Kho bếp thực phẩm	kho									
2.6.3	- Kho bếp lương thực	kho									
2.6.4	- Kho bếp kết hợp lương thực và thực phẩm	kho									
2.6.5	- Nhà ăn	nhà									
2.6.6	- Nhà ở nội trú học sinh	nhà									
2.6.7	- Phòng quản lý học sinh	phòng									
2.6.8	- Phòng sinh hoạt chung	phòng									
2.6.9	- Nhà văn hóa	nhà									
2.7	7. Khối phòng khác										
2.7.1	- Nhà Công vụ (phòng)	phòng									
2.7.2	- Bể bơi	bể									
2.7.3	- Hội trường	phòng									

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Công Tuấn